

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HS-ST

Ngày 06 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Sỹ Nghiêm

Ông Lê Minh Trí

- Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Thư ký tại điểm cầu thành phần: Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Hữu Bạo và ông Hà Đức Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức Anh H**, sinh năm 2004 tại: xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức Th và bà Nguyễn Thị H2; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2024 đến ngày 14/7/2024 bị áp dụng biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống; có mặt tại điểm câu thành phần.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Y, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Lê Thị H1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Nguyễn Trọng TH1, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thị L1, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người tham gia tố tụng khác tại điểm câu thành phần:*

Ông Đỗ Viết L2 - Cán bộ Công an huyện Nông Cống, Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 07/7/2024, do thiếu tiền tiêu xài nên Vũ Đức Anh H, sinh năm 2004, ở thôn B, xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi bộ từ nhà lên địa bàn thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa xem có nhà ai sơ hở để trộm cắp tài sản. H đi đến số nhà 10, ngõ 646, đường S, tiểu khu BĐ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, không gắn biển kiểm soát, số khung RLCUE3720NY119623, số máy E32VE663435, đang cắm chìa khóa ở ổ khóa. Quan sát xung quanh thấy không có ai, H đi lại mở chìa khóa rồi điều khiển xe chạy đến đoạn đường giáp danh giữa xã S và xã L, huyện C thì H dừng lại. H mở cốp xe kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 hợp đồng mua bán xe và 01 giấy nộp tiền của chiếc xe vừa trộm cắp được. Sau đó, H điều khiển chiếc xe đến nhà Nguyễn Trọng TH1, sinh năm 1986 ở thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa cầm cố được số tiền 5.000.000đ rồi mang đi tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/07/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống triệu tập H đến Công an huyện Nông Cống để làm việc, biết không thể trốn tránh được nên H đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị hại bà Lê Thị Y, báo cáo: Vào sáng ngày 07/7/2024 bà điều khiển xe máy của con dâu bà mới mua, nhãn hiệu Yamaha, Sirius, màu đỏ, không gắn biển kiểm soát, đi đón cháu ở nhà người quen ở tiểu khu BĐ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, bà để xe máy ngoài cổng rồi đi vào trong nhà, một lúc sau bà đi ra thì không thấy chiếc xe nữa, bà đi hỏi xung quanh nhưng không thấy.

Đến sáng ngày 08/7/2024 bà báo cáo vụ việc đến Công an thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống. Bà đề nghị cơ quan điều tra làm rõ, xử lý đối tượng theo quy định của pháp luật và trả lại tài sản cho gia đình bà.

Ngày 09/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nông Cống định giá tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 847/KL - ĐGTS ngày 09/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nông Cống, kết luận:

- 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, không gắn biển kiểm soát, số khung RLCUE3720NY119623, số máy E32VE663435 có giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm ngày 07/7/2024 là 18.000.000đ. Quá trình điều tra Vũ Đức Anh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập được.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, không gắn biển kiểm soát, số khung RLCUE3720NY119623, số máy E32VE663435. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Lê Thị Y. Ngày 19/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bà Y. Bà Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Nguyễn Trọng TH1, sinh năm 1986 ở thôn K, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa cho Vũ Đức Anh H cầm cố chiếc xe lấy 5.000.000đ. Khi cho H cầm cố, anh TH1 không biết chiếc xe mô tô trên là do H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Trọng TH1. Ngày 23/7/2024 bà Nguyễn Thị H (mẹ đẻ của H) đã trả lại cho anh TH1 5.000.000đ là tiền H cầm cố chiếc xe cho anh TH1. Anh TH1 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 31/7/2024, Chủ tịch UBND huyện Nông Cống, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trọng TH1 về hành vi hoạt động kinh doanh cầm đồ khi chưa được cấp phép.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKSNC ngày 01/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Vũ Đức Anh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguy quyết định truy tố bị cáo Vũ Đức Anh H về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 8 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2024; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi tH1 gì thêm nên không xem xét; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào sáng ngày 07/7/2024, tại tiểu khu Bái Đa, thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa, Vũ Đức Anh H đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, không gắn biển kiểm soát, số khung RLCUE3720NY119623, số máy E32VE663435 của bà Lê Thị Y, sinh năm 1963 ở tiểu khu Đông Hòa, thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 847/KL - ĐGTS ngày 09/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nông Công, kết luận: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, không gắn biển kiểm soát, số khung RLCUE3720NY119623, số máy E32VE663435 có giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm ngày 07/7/2024 là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Đức Anh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với anh Nguyễn Trọng TH1, sinh năm 1986 ở thôn Tân Kỳ, xã Công Liêm, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa cho Vũ Đức Anh H cầm cố chiếc xe lấy 5.000.000đ. Khi cho H cầm cố, anh TH1 không biết chiếc xe mô tô trên là do H trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Công không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Trọng TH1. Ngày 31/7/2024, Chủ tịch UBND huyện Nông Công, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trọng TH1 về hành vi hoạt động kinh doanh cầm đồ khi chưa được cấp phép là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi lén lút

trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, không gắn biển kiểm soát của bà Lê Thị Y để đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “đầu thú”, “Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị H1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng không có nghề nghiệp ổn định và tH1 xuY bỏ đi khỏi nơi cư trú.

[6] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Vũ Đức Anh H không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 23/7/2024 bà Nguyễn Thị H2 (mẹ đẻ của bị cáo H) đã trả lại cho anh Nguyễn Trọng TH1 5.000.000đ là tiền H cầm cố chiếc xe cho anh TH1. Anh TH1 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ, không gắn biển kiểm soát, số khung RLCUE3720NY119623, số máy E32VE663435. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của bà Lê Thị Y. Ngày 19/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho bà Y là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 BLHS.

TuY bố bị cáo Vũ Đức Anh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Vũ Đức Anh H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (08/7/2024).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Đức Anh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

